

Số: ~~2679~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức
của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Thành phố Phan Văn Mãi tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2021 và triển khai công tác cải cách hành chính năm 2022 tại Thông báo số 136/TB-VP ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1725/TTr-SNV ngày 27 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐNDTP (để báo cáo);
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Nội vụ (4b);
- VPUB: các PCVP;
- Phòng VX, TH, KSTTHC;
- Lưu: VT, (VX/KN). 16



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2679** /QĐ-UBND ngày **08** tháng **8** năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương 1

SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020¹.

Qua quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần nâng cao hiệu quả chương trình cải cách hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả tích cực đã đạt được, một số mục tiêu đề ra trong Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 vẫn còn hạn chế, chưa đạt kết quả như kỳ vọng.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trong các nội dung trọng tâm cần tiếp tục thực hiện nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính² trong giai đoạn 2021 - 2030 có nội dung cải cách chế độ công vụ. Đồng thời, trong các văn bản của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố được ban hành để đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể (ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP) một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả cần tiếp tục thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ để đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức.

¹ Ban hành kèm theo Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

² Gồm: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2021 và triển khai công tác cải cách hành chính năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Phan Văn Mãi, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Thành phố đã chỉ đạo các nội dung trọng tâm trong cải cách hành chính cần tập trung thực hiện, trong đó yêu cầu: *“Xây dựng Đề án, Chương trình để đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ công chức.... Đặc biệt lưu ý từng cán bộ, công chức, viên chức không ngừng nâng cao năng lực, không ngừng học hỏi để kịp thời thích ứng với các thay đổi, chuyển biến, nâng cao sự nhạy bén trong công tác tham mưu”*.

Từ các lý do nêu trên, việc Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027 (sau đây viết tắt là Đề án) là cần thiết nhằm tiếp tục triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố phù hợp với đặc điểm, tình hình mới, đồng thời góp phần đẩy mạnh thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Thành phố giai đoạn 2021 - 2030.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

1.1. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

1.2. Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

1.3. Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030.

1.4. Thông báo số 136/TB-VP ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thông báo Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Thành phố Phan Văn Mãi tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2021 và triển khai công tác cải cách hành chính năm 2022.

2. Cơ sở thực tiễn

Tổng kết, đánh giá những kết quả tích cực đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại qua quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

Chương 2

QUAN ĐIỂM, YÊU CẦU, MỤC TIÊU PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM, YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

Việc tổ chức thực hiện Đề án cần phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác cải cách hành chính nói chung, cải cách chế độ công vụ, công chức nói riêng và phải được tiến hành đồng bộ, liên thông giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Thành phố).

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai, quán triệt kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức. Thống nhất về nhận thức, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và then chốt trong công tác cải cách nền hành chính hiện nay.

2.2. Việc đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức phải gắn với Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2030; góp phần xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ Thành phố đến cơ sở thống nhất, thông suốt, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân theo lộ trình thích hợp và phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của Thành phố.

II. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

1.1. Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ.

1.2. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý công chức, viên chức. Tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII³.

1.3. Tiếp tục xây dựng, cơ cấu lại đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị đảm bảo sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với từng vị trí việc làm được phê duyệt.

³ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

1.4. Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Đổi mới và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

1.5. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ. Xây dựng và hoàn thiện tiêu chuẩn công chức lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng và tương đương. Thực hiện việc bổ nhiệm lãnh đạo quản lý cấp sở, cấp phòng và tương đương đảm bảo khách quan, công bằng, đúng quy định.

1.6. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức.

1.7. Thực hiện chính sách nhân tài gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

1.8. Thực hiện tốt các quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

1.9. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các quy định khác của pháp luật.

1.10. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ như: Tăng cường trao đổi công việc hoàn toàn qua môi trường mạng, nâng cao kỹ năng làm việc trực tuyến cho cán bộ, công chức trong những trường hợp cần thiết; về quản lý quá trình làm việc của cán bộ, công chức; thống kê tổng hợp, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức...

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

a) Triển khai thực hiện phê duyệt 100% danh mục vị trí việc làm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ Thành phố đến quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

b) Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo ít nhất 95% đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định và bảo đảm đúng người, đúng việc.

2.2. Đến năm 2027

a) Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

b) Phân đầu ít nhất 95% đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý trong đó phân đầu trong giai đoạn 2022 - 2027 có ít nhất 20% số lượng lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm mới thông qua hình thức thi tuyển.

d) Đảm bảo ít nhất 90% cán bộ, công chức và ít nhất 70% viên chức quản lý thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi Đề án

1.1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; thuộc các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Các Hội có tính chất đặc thù và các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng thực hiện Đề án

2.1. Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Viên chức, người lao động làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; thuộc các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương 3

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ

1.1. Tiếp tục đổi mới chế độ công vụ, công chức theo hướng năng động, linh hoạt gắn với đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ. Đặc biệt là đề cao trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu.

1.2. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và văn hóa giao tiếp nơi công sở tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời khen thưởng những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm sai phạm, nhằm tạo sự chuyển biến về chất trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

1.3. Xây dựng những Bộ tiêu chí chi tiết về thực hiện nhiệm vụ để dễ dàng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức khen thưởng, quy trách nhiệm của cán bộ, công chức.

1.4. Thực hiện và hình thành văn hóa miễn nhiệm, từ chức đối với công chức lãnh đạo, quản lý.

1.5. Xây dựng đội ngũ công chức thanh tra công vụ đảm bảo đủ năng lực, công tâm, khách quan.

2. Đẩy mạnh phân cấp quản lý; tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

2.1. Thực hiện tốt phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND⁴ và Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND⁵ cho phù hợp với quy định của Trung ương và thực tế ở địa phương.

⁴ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

⁵ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.2. Việc phân cấp thẩm quyền quản lý phải gắn liền với công tác kiểm tra, giám sát, để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng hoặc sai thẩm quyền.

2.3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

3. Thực hiện các quy định về vị trí việc làm

3.1. Rà soát, xây dựng lại Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị tại Thành phố theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP⁶ của Chính phủ.

3.2. Thực hiện đúng cơ cấu vị trí việc làm đã được phê duyệt, đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo từng vị trí đề ra.

3.3. Thực hiện rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm theo yêu cầu thực tế công việc, đảm bảo đúng quy định.

4. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

4.1. Thực hiện tốt Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4.2. Xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án đối với từng môn thi phục vụ công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng gắn với yêu cầu về trình độ và năng lực của cơ quan, tổ chức, đơn vị cần tuyển dụng.

4.3. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức tuyển dụng và nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, chất lượng, thực tài.

4.4. Thực hiện tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

5. Xây dựng và hoàn thiện quy định về điều kiện tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý cấp sở, cấp phòng và tương đương

5.1. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp sở, cấp phòng và tương đương theo hướng chú trọng nguyên tắc thực tài, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đổi mới phương thức và nội dung lấy phiếu tín nhiệm.

5.2. Hoàn thiện các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp sở, cấp phòng và tương đương.

⁶ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

5.3. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ. Thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý và thực hiện chế độ tập sự, thực tập đối với công chức, viên chức được bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý.

6. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức

6.1. Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức; thẩm quyền đánh giá thuộc về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

6.2. Chú trọng thành tích, công trạng, kết quả công tác của cán bộ, công chức, viên chức là thước đo chính để đánh giá phẩm chất, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức.

6.3. Thực hiện quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, chính xác và trách nhiệm.

7. Thực hiện chính sách nhân tài gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

7.1. Triển khai thực hiện quy định về chế độ tiến cử, giới thiệu những người có tài năng để tuyển dụng, bổ nhiệm vào các vị trí trong hoạt động công vụ.

7.2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030 theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố hàng năm. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

8. Tổ chức triển khai thực hiện tốt quy định của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương về chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố

8.1. Xây dựng Đề án cơ cấu, bố trí số lượng cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn đông dân trên địa bàn Thành phố.

8.2. Thực hiện bố trí số lượng, chức danh đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn theo đúng quy định phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương.

8.3. Thực hiện chế độ, chính sách khuyến khích, động viên đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn.

9. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

9.1. Tiếp tục rà soát, thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng thuộc đối tượng tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

9.2. Tiếp tục quán triệt sâu rộng các văn bản hướng dẫn của Trung ương về tinh giản biên chế, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

10. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ

10.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả vận hành phần mềm quản lý văn bản điều hành và các phần mềm dùng chung khác của Thành phố; quán triệt cán bộ, công chức sử dụng trao đổi làm việc qua hệ thống phần mềm dùng chung, hạn chế sử dụng văn bản giấy.

10.2. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng làm việc trực tuyến cho đội ngũ cán bộ, công chức.

10.3. Triển khai thực hiện quy định chế độ báo cáo thống kê về công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện việc quản lý thống nhất các thông tin của hồ sơ cán bộ, công chức trong Thành phố và hệ thống các biểu mẫu, báo cáo thống kê.

10.4. Đưa vào sử dụng thống nhất phần mềm cơ sở dữ liệu và các ứng dụng, các tài liệu thiết kế, mô tả kỹ thuật, quy trình quản lý kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng trong các cơ quan quản lý cán bộ, công chức.

10.5. Lưu giữ đầy đủ và thường xuyên cập nhật các thông tin hồ sơ đội ngũ cán bộ, công chức; hình thành hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Chi tiết theo bảng Phụ lục đính kèm

CHƯƠNG 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Nội vụ

1.1. Là cơ quan thường trực thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố, chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân

Thành phố cụ thể hóa, triển khai và hướng dẫn các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Đề án.

1.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Cân đối, bố trí nguồn lực và hướng dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Đề án. Đồng thời, khai thác các nguồn lực khác từ các dự án (nếu có) để hỗ trợ cho quá trình tổ chức thực hiện.

3. Sở Tư pháp

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện và xây dựng hệ thống các văn bản về quản lý công vụ, công chức.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

4.1. Hỗ trợ, phối hợp với Sở Nội vụ để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án (kể cả các nguồn lực khác - nếu có).

4.2. Phối hợp với Sở Nội vụ chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức.

5. Các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

5.1. Căn cứ hướng dẫn của Sở Nội vụ, thực hiện đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của cơ quan, đơn vị mình theo các nhiệm vụ trong Đề án.

5.2. Hàng năm, tiến hành tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nội vụ) cùng với thời gian báo cáo năm về công tác cải cách hành chính.

II. THỜI GIAN

1. Triển khai Đề án: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày Đề án được phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện Đề án: Từ thời điểm triển khai Đề án đến ngày 30 tháng 10 năm 2027.

3. Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Đề án: Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. Báo cáo tổng kết Đề án: Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2027.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác (nếu có) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trong dự toán ngân sách hàng năm được giao.

Trên đây là Đề án Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức phản ánh trực tiếp đến Sở Nội vụ để tổng hợp, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Đề án này cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC
CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2022 - 2027**

*(Ban hành kèm theo Đề án Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2022 - 2027 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ				
1.1	Tiếp tục đổi mới chế độ công vụ, công chức theo hướng năng động, linh hoạt gắn với đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ. Đặc biệt là đề cao trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu	Quy định, chế tài về trách nhiệm	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Năm 2022 - 2023
1.2	Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và văn hóa giao tiếp nơi công sở tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời khen thưởng những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm sai phạm, nhằm tạo sự chuyển biến về chất trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch, Báo cáo kiểm tra, Quyết định kỷ luật	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
1.3	Xây dựng những Bộ tiêu chí chi tiết về thực hiện nhiệm vụ để dễ dàng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức khen thưởng, quy trách nhiệm của cán bộ, công chức	Bộ tiêu chí	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Năm 2022 - 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.4	Thực hiện hiệu quả và hình thành văn hóa miễn nhiệm, từ chức đối với công chức lãnh đạo, quản lý	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 về ban hành Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý và các sở, ngành quản lý	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Năm 2022 - 2023
		Thực hiện tuyên truyền, vận động thường xuyên nhằm nâng cao ý thức từ chức, miễn nhiệm	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
		Đơn xin miễn nhiệm, từ chức	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Khi có công chức lãnh đạo quản lý không đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao
1.5	Xây dựng đội ngũ công chức thanh tra công vụ đảm bảo đủ năng lực, công tâm, khách quan	Bộ tiêu chuẩn, Quyết định bổ nhiệm công chức thanh tra	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Đẩy mạnh phân cấp quản lý; tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW				
2.1	Thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND cho phù hợp với quy định của Trung ương và thực tế ở địa phương.	Quyết định sửa đổi, bổ sung; văn bản hướng dẫn thực hiện phân cấp	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức
2.2	Việc phân cấp thẩm quyền quản lý phải gắn liền với công tác kiểm tra, giám sát, đề kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng hoặc sai thẩm quyền	Kế hoạch, Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên (tối thiểu 01 đợt kiểm tra/năm)
2.3	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII	Báo cáo kết quả, Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
3	Thực hiện các quy định về vị trí việc làm				
3.1	Thực hiện đúng cơ cấu vị trí việc làm đã được phê duyệt, đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo từng vị trí đề ra	Kế hoạch, báo cáo kiểm tra việc thực hiện cơ cấu vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên (tối thiểu 01 đợt kiểm tra/năm)
3.2	Thực hiện rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm theo yêu cầu thực tế công việc, đảm bảo đúng quy định	Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
4	Đổi mới và nâng cao chất lượng thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức				
4.1	Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Kế hoạch; Quyết định tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng; Hợp đồng	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Khi có nhu cầu biên chế

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4.2	Thực hiện tốt các quy định, quy chế và các hướng dẫn có liên quan về tổ chức thi nâng ngạch, thi tuyển công chức, thi thăng hạng viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh	Các văn bản triển khai	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Khi có nhu cầu biên chế
4.3	Xây dựng bộ các câu hỏi và đáp án thi tuyển công chức, viên chức đối với từng môn thi theo hướng gắn với yêu cầu về trình độ và năng lực của cơ quan, tổ chức, đơn vị cần tuyển dụng	Bộ câu hỏi, đáp án	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
4.4	Ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức để đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, chất lượng, thực tài	Các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm được sử dụng trong thi tuyển, nâng ngạch, thăng hạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
4.5	Thực hiện tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Quyết định tuyển dụng, hợp đồng	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
5	Xây dựng và hoàn thiện quy định về điều kiện tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý cấp Phòng thuộc các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp huyện và tương đương				
5.1	Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng theo hướng chú trọng nguyên tắc thực tài, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đổi mới phương thức và nội dung lấy phiếu tín nhiệm	Quyết định bổ nhiệm	Sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5.2	Hoàn thiện các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp Phòng	Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn			Năm 2022 - 2023
		Quy định quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành Thành phố và tương đương	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành	
		Quy định quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện và tương đương	UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan	
5.3	Thực hiện chế độ tập sự, thực tập đối với công chức được bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý	Quy định, Quyết định tập sự	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2022 - 2023
6	Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức				
6.1	Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức; thẩm quyền đánh giá thuộc về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức	Biểu mẫu đánh giá trong đó thể hiện được kết quả thực hiện nhiệm vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên
6.2	Chú trọng thành tích, công trạng, kết quả công tác của cán bộ, công chức là thước đo chính để đánh giá phẩm chất, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức	Biểu mẫu trong đó liệt kê, thể hiện được thành tích, công trạng	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6.3	Thực hiện quy trình đánh giá công chức, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, chính xác và trách nhiệm	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện được công khai (qua Trang thông tin điện tử, Bảng tin tại trụ sở cơ quan...)	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên
7	Thực hiện chính sách nhân tài gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý				
7.1	Triển khai thực hiện quy định về chế độ tiền cử, giới thiệu những người có tài năng để tuyển dụng, bổ nhiệm vào các vị trí trong hoạt động công vụ	Quy định về tiền cử; Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm đối với người được tiền cử	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên
7.2	Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố hàng năm. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng	Văn bản chiêu sinh; Lớp đào tạo, bồi dưỡng; Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
8	Tổ chức triển khai thực hiện tốt quy định của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương về chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã				
8.1	Xây dựng Đề án cơ cấu, bố trí số lượng cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn đông dân trên địa bàn Thành phố	Đề án	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022 - 2023
8.2	Rà soát, sửa đổi quy định về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
8.3	Thực hiện bố trí số lượng, chức danh đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn theo đúng quy định phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sau khi Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức				
9.1	Tiếp tục rà soát, thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng thuộc đối tượng tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ	Quyết định, Báo cáo tinh giản biên chế	Các sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
9.2	Tiếp tục quán triệt sâu rộng các văn bản hướng dẫn của Trung ương về tinh giản biên chế, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đảm bảo đúng quy định của pháp luật	Văn bản quán triệt; Kế hoạch, Báo cáo kiểm tra	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên (tối thiểu 01 đợt kiểm tra/năm)
10	Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ				
10.1	Nâng cao chất lượng, hiệu quả vận hành phần mềm quản lý văn bản điều hành và các phần mềm dùng chung khác của Thành phố; quán triệt cán bộ, công chức sử dụng trao đổi làm việc qua hệ thống phần mềm dùng chung, hạn chế sử dụng văn bản giấy	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; dữ liệu truy cập phần mềm.	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
10.2	Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng làm việc online cho đội ngũ cán bộ, công chức	Các lớp, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
10.3	Triển khai thực hiện quy định chế độ báo cáo thống kê về công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện việc quản lý thống nhất các thông tin của hồ sơ cán bộ, công chức trong Thành phố và hệ thống các biểu mẫu, báo cáo thống kê	Văn bản hướng dẫn; bảng biểu, phần mềm thống kê	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
10.4	Đưa vào sử dụng thống nhất phần mềm cơ sở dữ liệu và các ứng dụng, các tài liệu thiết kế, mô tả kỹ thuật, quy trình quản lý kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng trong các cơ quan quản lý cán bộ, công chức	Phần mềm, dữ liệu lưu trữ; văn bản hướng dẫn, quản lý sử dụng phần mềm	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Năm 2022 - 2023
10.5	Lưu giữ đầy đủ và thường xuyên cập nhật các thông tin hồ sơ đội ngũ cán bộ, công chức; hình thành hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý	Dữ liệu lưu trữ	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ